|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BÀI 5:** | **NHỮNG TÌNH HUỐNG KHÔI HÀI**  **(Hài kịch)** |  |

Tiết 56 TRI THỨC NGỮ VĂN: HÀI KỊCH

**MỤC TIÊU KHI XÂY DỰNG BÀI HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. NĂNG LỰC** | |
| **Năng lực chung** | Năng lực tự chủ và tự học; năng lực tư duy phản biện; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực sáng tạo. |
| **Năng lực đặc thù** | *Năng lực ngôn ngữ (*đọc – viết – nói và nghe*); năng lực văn học.*  - **HS biết cách đọc hiểu** một văn bản hài kịch:  + Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của hài kịch như: xung đột, hành động, nhân vật, lời thoại, thủ pháp trào phúng, ...  + Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.  + Hiểu mỗi người đọc có thể có cách tiếp nhận riêng đối với một văn bản văn học; biết tôn trọng và học hỏi cách tiếp nhận của người khác.  - **HS nhận biết** được đặc điểm và chức năng của trợ từ, thán từ.  - **Bước đầu biết viết văn bản** kiến nghị về một văn bản của đời sống.  - **HS trình bày** được ý kiến về một vấn đề xã hội; nêu rõ ý kiến và các luận điểm; sử dụng lí lẽ và bằng chứng thuyết phục. |
| **II. PHẨM CHẤT**  *Ý thức được sự bình đẳng, dân chủ, có thái độ phê phán cái xấu, trân trọng tiếng cười trong cuộc sống.* | |

**THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

  - Sưu tầm tài liệu, lập kế hoạch dạy học.

  - Thiết kế bài giảng điện tử.

  - Phương tiện và học liệu:

    + Các phương tiện: Máy vi tính, máy chiếu đa năng...

    + Học liệu: Tranh ảnh và phim: GV sử dụng tranh, ảnh, video liên quan.

    + Phiếu học tập: Sử dụng các phiếu học tập trong dạy học đọc, viết, nói và nghe.

**2. Học sinh.**

- Đọc phần Kiến thức ngữ văn và hướng dẫn **Chuẩn bị** phần Đọc – hiểu văn bản trong sách giáo khoa; chuẩn bị bài theo các câu hỏi trong SGK.

- Đọc kĩ phần **Định hướng** trong nội dung Viết, Nói và nghe và thực hành bài tập SGK.

**D. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

**Tiết ….   Văn bản 1:**

**ÔNG GIUỐC – ĐANH MẶC LỄ PHỤC**

**-Mô-li-e-**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

- Phân tích và đánh giá được giá trị nội dung, nghệ thuật của văn bản *Ông Giuốc-đanh mặc lễ phục:*

+ Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của hài kịch như: xung đột, hành động, nhân vật, lời thoại, thủ pháp trào phúng,...

+ Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.

+ Hiểu mỗi người đọc có thể có cách tiếp nhận riêng đối với một văn bản văn học; biết tôn trọng và học hỏi cách tiếp nhận của người khác.

**2*.* Phẩm chất:** Ý thức dân chủ, thái độ phê phán cái xấu, trân trọng tiếng cười trong cuộc sống.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

  - Sưu tầm tài liệu, lập kế hoạch dạy học.

  - Thiết kế bài giảng điện tử.

  - Phương tiện và học liệu:

    + Các phương tiện: Máy vi tính, máy chiếu đa năng...

    + Học liệu: GV sử dụng tranh, ảnh, video liên quan.

    + Phiếu học tập: Sử dụng các phiếu học tập trong dạy học đọc.

**2. Học sinh**

- Đọc tài liệu có liên quan đến văn bản hài kịch.

- Đọc phần Kiến thức ngữ văn và hướng dẫn **Chuẩn bị** phần Đọc – hiểu văn bản trong sách giáo khoa; chuẩn bị bài theo các câu hỏi trong SGK.

**III.TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

nhienthcs1981@gmail.com Nguyễn thị hồng nhiên-0919406794-thcs Nguyễn thế Bảo, Phú Hòa, phú yên.

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối– tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b. Nội dung hoạt động:** HS trả lời cá nhân để giải quyết một tình huống có liên quan đến bài học mới.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**PP vấn đáp:**

**Cách 1:** GV cho HS xem một đoạn phim hài Saclo: *Saclo làm loạn cả sở thú* theo đường link: [**https://youtu.be/S9AnXkiMlOM?si=PrRZZeeJ1DLN\_pkv**](https://youtu.be/S9AnXkiMlOM?si=PrRZZeeJ1DLN_pkv)

Chia sẻ những điều khiến em cười khi xem đoạn phim trên? Theo em, tiếng cười có ý nghĩa như thế nào trong đời sống?

**Cách 2:**  Em đã xem những tác phẩm phim hài, kịch hài nào? Em hãy chia sẻ với các bạn cảm nhận của mình về một nhân vật hoặc một cảnh thú vị từ tác phẩm đó.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ và trả lời.

- GV động viên, khuyến khích HS.

**Bước 3: Báo cáo kết quả**

**\*Dự kiến sản phẩm:** HS chia sẻ suy nghĩ của mình.

**Bước 4: Đánh giá, kết luận:** Nhận xét câu trả lời của HS, dẫn dắt để kết nối hoạt động hình thành kiến thức mới.

**🡺GV dẫn vào bài:**

*Qua bài học 4, chúng ta đã hiểu được vai trò quan trọng của tiếng cười đối với con người và đời sống. Ngoài truyện cười, tiếng cười còn được thể hiện qua những thể loại văn học khác. Cụ thể là trong bài học 5 này, chúng ta sẽ tìm hiểu thêm về thể loại hài kịch. Qua một số văn bản hài kịch như “Ông Giuốc-đanh mặc lễ phục”, “Cái chúc thư”, “Thuyền trưởng tàu viễn dương”,... các em sẽ hiểu thêm về đặc điểm, giá trị của tiếng cười trong cuộc sống. Văn bản đầu tiên mà cô trò chúng ta tìm hiểu ngày hôm nay là văn bản “Ông Giuốc- đanh mặc lễ phục” (Mô-li-e)*

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**2.1. Tìm hiểu tri thức Ngữ văn và trải nghiệm cùng văn bản**

**a. Mục tiêu**: Tìm hiểu chung về thể loại văn bản hài kịch, tác giả và văn bản *Ông Giuốc-đanh mặc lễ phục*

**b. Nội dung hoạt động:** Vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin tìm hiểu chung về thể loại, tác giả và văn bản.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân, PHT.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHT 01: (**HS thực hiện ở nhà)  **TÌM HIỂU HÀI KỊCH, CĂN CỨ XÁC ĐỊNH CHỦ ĐỀ TRONG VĂN BẢN**  Em hãy đọc kĩ phần *hài kịch, căn cứ xác định chủ đề của văn bản* ở mục *Tri thức Ngữ văn* để hoàn thành các bài tập sau:  **1. Khái niệm hài kịch**  Hài kịch là thể loại..................................................................................................  ....................................................................................................................................................................................................................................................................  **2. Đặc điểm của hài kịch**   |  |  | | --- | --- | | **Các yếu tố trong hài kịch** | **Đặc điểm** | | Nhân vật của hài kịch |  | | Hành động trong hài kịch |  | | Xung đột kịch |  | | Lời thoại |  | | Lời chỉ dẫn sân khấu |  | | Thủ pháp trào phúng |  |   **3. Căn cứ xác định chủ đề của văn bản**  Để xác định chủ đề của tác phẩm văn học, cần dựa trên nhiều yếu tố như:.........  .................................................................................................................................  .........................................................................................................................................................................................................................................(trong tác phẩm thơ);.........................................................................................................................................................................................(trong tác phẩm truyện và tác phẩm kịch). |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản  phẩm** |
| **\*Tìm hiểu về văn bản hài kịch**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV kiểm tra việc hoàn thành PHT 01 ở nhà của HS.  - Hs thảo luận cặp đôi, hoàn thiện PHT 01.  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ**  HS thảo luận trong 3 phút  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Các cặp đôi lần lượt hoàn thành PHT 01 trong tờ A0 mà GV đã chuẩn bị (1 cặp đôi 1-2 mục trong PHT) hoặc sử dụng hình thức hỏi – đáp để hoàn thành PHT.  - Các cặp khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4:** **Đánh giá, kết luận**  GV chuẩn hoá kiến thức:  - Khái niệm hài kịch.  - Đặc điểm của thể loại hài kịch  - Chủ đề và căn cứ để xác định chủ đề của tác phẩm văn học. | **I. Tri thức Ngữ văn về VB hài kịch**  **1. Khái niệm**  *- Hài kịch* là một thể loại kịch dùng biện pháp gây cười để chế giễu các tính cách và hành động xấu xa, lố bịch, lỗi thời của con người.  **2. Đặc điểm của thể loại hài kịch**   |  |  | | --- | --- | | **Các yếu tố trong**  **hài kịch** | **Đặc điểm** | | *Nhân vật của hài kịch* | Là đối tượng của tiếng cười, gồm những hạng người hiện thân cho các thói tật xấu hay những gì thấp kém trong xã hội. Tính cách của nhân vật hài kịch được thể hiện qua những biến cố dẫn đến sự phơi bày, phê phán cái xấu. | | *Hành động trong hài kịch.* | + Là toàn bộ hoạt động của các nhân vật (bao gồm lời thoại, điệu bộ, cử chỉ,...) tạo nên nội dung của tác phẩm hài kịch.  + Hành động thể hiện qua lời thoại dưới các dạng: tấn công – phản công; thăm dò – lảng tránh; chất vấn – chối cãi; thuyết phục – phủ nhận/bác bỏ; cầu xin – từ chối;... | | *Xung đột kịch* | + Xung đột kịch thường nảy sinh dựa trên sự đối lập, mâu thuẫn tạo nên tác động qua lại giữa các nhân vật hay các thế lực.  + Có nhiều kiểu xung đột: xung đột giữa cái cao cả với cái cao cả, giữa cái cao cả với cái thấp kém, giữa cái thấp kém với cái thấp kém,... | | *Lời thoại* | Là lời của các nhân vật hài kịch nói với nhau (đối thoại), nói với bản thân (độc thoại) hay nói với khán giả (bàng thoại), góp phần thúc đẩy xung đột hài kịch phát triển. | | *Lời chỉ dẫn sân khấu* | Là những lời chú thích ngắn gọn của tác giả biên kịch (thường để trong ngoặc đơn) nhằm hướng dẫn, gợi ý về cách bài trí, xử lí âm thanh, ánh sáng, việc vào – ra sân khấu của diễn viên thủ vai nhân vật cùng trang phục, hành động, cửchỉ, cách nói năng của họ,... | | *Thủ pháp trào phúng* | Hài kịch thường sử dụng các thủ pháp trào phúng như phóng đại tính phi lô-gic, tính không hợp tình thế trong hành động của nhân vật (hành động, lời nói, cử chỉ, trang phục,...); các thủ pháp tăng tiến, giễu nhại, mỉa mai; lối nói hóm hỉnh, lối chơi chữ, lối nói nghịch lí,... |   **3. Căn cứ để xác định chủ đề**  - Chủ đề là vấn đề chính mà tác giả muốn nêu lên qua một hiện tượng đời sống.  - Để xác định chủ đề của tác phẩm văn học, cần dựa trên nhiều yếu tố như: nhan đề, hệ thống các chi tiết và mối quan hệ giữa chúng trong tác phẩm; giọng điệu, ngôn từ, thái độ, tình cảm, cảm xúc của chủ thể trữ tình (trong tác phẩm thơ); cách xây dựng nhân vật, cốt truyện, sử dụng tình huống, hành động, xung đột,...(trong tác phẩm truyện). |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHT 02:** Tìm hiểu chung về đoạn trích *Ông Giuốc – đanh mặc lễ phục* | |
| Vị trí |  |
| Cốt truyện |  |
| Bối cảnh đoạn trích |  |
| Đề tài |  |
| Tóm tắt văn bản |  |
| Bố cục văn bản |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **NV1: Hướng dẫn HS tìm hiểu về tác giả Mô-li-e và tác phẩm *Trưởng giả học làm sang***  **HOẠT ĐỘNG NHÓM**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  Hướng dẫn HS hoạt động nhómvới **kĩ thuật đóng vai**  - GV giao nhiệm vụ cho HS  đóng vai MC truyền hình để giới thiệu về tác giả Mô-li-e và vở kịch *Trưởng giả học làm sang*  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ.**  - HS giới thiệu trước nhóm, tổ  - Đại diện nhóm trình bày trong vai MC để giới thiệu về tác giả Mô-li-e và vở kịch *Trưởng giả học làm sang*  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  - HS khác nghe, nhận xét  **Bước 4. Đánh giá, kết luận**    - **GV mở rộng:** Mô-li-e thường xuyên thể nghiệm, chuyển thể và sáng tạo ra những hình thức mới cho kịch.  - Tác phẩm của ông đề cập đến nhiều vấn đề của đời sống đương thời cũng như hiện tại: quan hệ của cha mẹ và con cái, hôn nhân và gia đình, giáo dục, đạo đức xã hội (thói háo danh, kiêu ngạo, thói giả nhân giả nghĩa…), những vấn đề về tôn giáo, văn hóa, khoa học vv... Ông có sự ảnh hưởng rất lớn đến kịch nghệ không chỉ của Pháp mà của cả thế giới. | **II. Trải nghiệm cùng văn bản**  **1. Tác giả Mô-li-e**  - Là nhà soạn kịch nổi tiếng của Pháp, tác giả của những vở hài kịch *Lão hà tiện, Trưởng giả học làm sang, Người bệnh tưởng,...*  - Là một diễn viên và thường đóng một số vai chính trong một số vở kịch của chính mình.  **2. Vở kịch *Trưởng giả học làm sang***  - **Thời điểm sáng tác**: năm 1670, gồm năm hồi.  - **Tóm tắt vở kịch**: *Trưởng giả học làm sang* (SGK)  **- Thể loại:** Hài kịch  **- Bối cảnh tác phẩm**: Ông đã tạo nên bức tranh xã hội Pháp thế kỷ XVII vô cùng sinh động và chân thật: những gã trọc phú học đòi quý tộc một cách ngu ngốc, ngô nghê, kệch cỡm, những tên quý tộc kiểu cách rởm đời, giả dối, xảo trá, tham lam. |
| **NV2: Tìm hiểu chung về văn bản**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**  (1) **Đọc:**  - **Cách 1**: GV có thể cho HS đọc VB ở nhà và kiểm tra thông qua các câu hỏi nhanh:  + *Tóm tắt nội dung văn bản: Văn bản kể lại, việc sự việc gì? Sự việc ấy xảy ra trong bối cảnh nào sự việc ấy có gì đáng buồn cười?*  + Đọc diễn cảm một số đoạn văn. Giáo viên cũng có thể dựa vào một số câu. Để kiểm tra việc đọc của học sinh. Đoán đoạn văn in nghiêng ở giữa VB có nhiệm vụ gì? Chú ý tên các nhân vật.  - **Cách 2**:  + GV cho HS đọc theo hình thức phân vai:  + Chú ý đọc từ khó ở chân trang:  **(2) Hoạt động thảo luận nhóm bàn, mỗi bàn 1 nhóm:** Giới thiệu về đoạn trích *Ông Giuốc – đanh mặc lễ phục theo* **phiếu học tập số 02**  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện nhiệm vụ đọc theo yêu cầutrao đổi với bạn về kiến thức chung của VB theo PHT 02.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  - Trình bày thông tin cơ bản về văn bản  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4. Đánh giá, kết luận**  GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức.  HS cần ghi chép nhanh các thông tin chính về tác giả, VB. Sau đó GV tổng kết lại các ý chính  **GV bổ sung thêm (nếu cần)**  Chân dung nhà văn Mô-li-e  - Tóm tắt vở kịch: *Trưởng giả học làm sang.*  - Bối cảnh nước Pháp thế kỉ XVII | **3. Văn bản: “*Ông Giuốc – đanh mặc lễ phục*”**  **a. Đọc, tìm hiểu từ khó**  - Đọc VB.  - Đọc chú thích ở chân trang, sgk (tr.99, 100, 101, 102)  **b. Tìm hiểu chung văn bản**  **- Vị trí:** Văn bản là lớp kịch kết thúc hồi II trong vở kịch *Trưởng giả học làm sang*  **- Cốt truyện:** Xoay quanh việc ông Giuốc đanh mặc lễ phục.  **- Bối cảnh đoạn trích:** Tại nhà của ông Giuốc-đanh.  **- Đề tài**: Tái hiện chân thật một bộ phận xã hội Pháp thế kỉ XVII: Những gã trọc phú học đòi quý tộc một cách ngu ngốc, ngô nghê, kệch cỡm. Từ đó, đề cao giá trị đích thực của mỗi cá nhân.  **- Tóm tắt văn bản:** Nhân vật trung tâm của vở kịch là ông Giuốc- đanh, tuổi ngoài bốn mươi, con một nhà buôn giàu có. Tuy dốt nát, quê kệch nhưng ông muốn học đòi làm sang, Nhiều kẻ lợi dụng tính cách đó, săn đón, nịnh ông để moi tiền. Một trong những việc “học làm sang” của lão là muốn may cho mình một bộ lễ phục sang trọng khẳng định vị trí xã hội thượng lưu của mình. Trong đoạn trích là cảnh tên phó may cùng với bốn thợ phụ đã kéo đến để mặc thử lễ phục cho lão. Nhưng vì thiếu hiểu biết, dốt nát nên lão trở thành nạn nhân của thói học đòi: bị ăn bớt vải, bộ lễ phục bị may hỏng. Chúng biết được sự “ham” sang của lão nên đã không tiếc lời tâng bốc nào là “ông lớn”, “cụ lớn” rồi đến “đức ông” khiến lão vô cùng vui sướng. Sự ngờ nghệch đó đã khiến lão phải bị mất đi bao nhiêu tiền cho bọn nịnh hót, săn đón mình.  - **Bố cục: 2 phần:**  **+ Phần 1** (Từ đầu đến “theo cách thức mặc cho các nhà quý phái”): Ông Giuốc-đanh và phó may.  **+ Phần 2** (còn lại): Ông Giuốc-đanh và bốn chú thợ phụ. |

**2.2. Suy ngẫm và phản hồi**

**a. Mục tiêu:**

- Giúp HS biết cách đọc văn bản hài kịch góp phần phát triển năng lực văn học, ngôn ngữ.

- Giúp HS nắm được các đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của văn bản:

+ Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của hài kịch như: xung đột, hành động, nhân vật, lời thoại, thủ pháp trào phúng,...

+ Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.

+ Hiểu mỗi người đọc có thể có cách tiếp nhận riêng đối với một văn bản văn học; biết tôn trọng và học hỏi cách tiếp nhận của người khác.

**b.** **Nội dung hoạt động**: HS làm việc cá nhân, hoạt động nhóm để tìm hiểu nội dung và nghệ thuật của văn bản hài kịch.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**\*Các phiếu học tập:**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHT 03: Nhận diện các chỉ dẫn sân khấu trong VB “*Ông Giuốc-đanh mặc lễ phục”*** | |
| Những cụm từ in nghiêng đặt trong ngoặc đơn như:... “Ông Giuốc-đanh (*nhìn áo bác phó may)...”;* “Ông Giuốc-đanh (*nói riêng)*...” là lời của ai và có vai trò thế nào trong văn bản kịch? | Nếu thiếu đi các đoạn văn in nghiêng ở giữa và cuối văn bản thì việc phát triển xung đột kịch, thể hiện tính cách của nhân vật ông Giuốc-đanh và tạo tiếng cười trong màn kịch sẽ bị ảnh hưởng như thế nào? |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHT 04: Hành động và xung đột hài kịch trong VB “*Ông Giuốc-đanh mặc lễ phục”***   |  |  | | --- | --- | | **Hành động và xung đột** | **Giữa ông Giuốc đanh và phó may** | | **Xung đột liên quan đến hành vi (1) của phó may: Mua bít tất quá chật** | | | Các hành động nảy sinh xung đột (1) | - Bác Phó may:  - Ông Giuốc đanh: | | Các hành động giải quyết cung đột (1) | - Bác phó may:  - Ông Giuốc-đanh | | **Xung đột liên quan đến hành vi (2) của phó may: May hoa ngược** | | | Các hành động nảy sinh xung đột (2) | - Bác Phó may:  - Ông Giuốc đanh: | | Các hành động giải quyết cung đột (2) | - Bác Phó may:  - Ông Giuốc đanh: | | **Xung đột liên quan đến hành vi (3) của phó may: Ăn bớt vải** | | | Các hành động nảy sinh xung đột (3) | - Bác Phó may:  - Ông Giuốc đanh: | | Các hành động giải quyết cung đột (3) | - Bác Phó may:  - Ông Giuốc đanh: | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHT 05: Tìm hiểu về thủ pháp trào phúng trong VB “*Ông Giuốc-đanh mặc lễ phục”*** | | |
| Các thủ pháp trào phúng | Minh chứng trong VB | Tác dụng |
| Thủ pháp phóng đại | ………………………. | ………………………. |
| Thủ pháp lặp lại và tăng tiến | ……………………. | …………………….. |
| Thủ pháp kéo chậm, phóng đại sự lố bịch bằng những động tác cơ thể theo nhịp điệu | ……………………….. | ……………………….. |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHT 06: Tìm hiểu về nhân vật ông Giuốc-đanh** | | | |
|  | Hành động | Ngôn ngữ/ lời nói | Đánh giá của em về nhân vật. |
| Biểu hiện trong văn bản | ……………… | ……………….. | ……………….. |
| Nhận xét | ………………. | ……………….. | ………………… |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***NV1:* Hướng dẫn HS tìm hiểu về hình thức trình bày kịch bản và các chỉ dẫn sân khấu**  **\*HOẠT ĐỘNG NHÓM BÀN**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **GV chiếu PHIẾU HỌC TẬP 03**  **HS thực hiện nhóm theo phiếu số 03**  - *Quan sát văn bản đã chỉ ra cách trình bày kịch bản có gì khác với cách trình bày ở truyện ngắn, kí hoặc thơ.*  *- Nhận biết các chỉ dẫn sân khấu (các cụm từ in nghiêng đặt trong ngoặc đơn; đoạn văn in nghiêng) và chức năng của các chỉ dẫn ấy.*  GV chiếu phiếu học tập số 03 ->HS thảo luận theo **kĩ thuật bể cá**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **-** Tổ chức cho HS thảo luận theo kĩ thuật bể cá.  - GV quan sát, khích lệ HS.  - Câu hỏi phụ (nếu cần gợi dẫn).  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV gọi đại diện 1 vài HS trả lời.  - HS nhận xét lẫn nhau.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  GV nhận xét và chuẩn hoá kiến thức. | **III. SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI**  **1. Hình thức trình bày kịch bản và các chỉ dẫn sân khấu**  **\* Kịch bản được trình bày chủ yếu:**  Nêu tên hệ thống nhân vật, lời thoại của mỗi nhân vật và các chỉ dẫn sân khấu  **\* Các chỉ dẫn sân khấu trong VB:**  - Các cụm từ in nghiêng đặt trong ngoặc đơn như: “Ông Giuốc -đanh *(nhìn áo của bác phó may)...*”, “Ông Giuốc - đanh *(nói riêng)...*” là lời của tác giả, người viết kịch bản.  => Tác dụng: gợi ý, chỉ dẫn việc ra, vào sân khấu, cách diễn xuất của diễn viên; cách bài trí sân khấu,...  - Đoạn văn in nghiêng:  + Ở giữa VB: *“Bốn chú thợ phụ ra, hai chú cởi tuột quần cộc của ông Giuốc-đanh mặc lúc tập kiếm vừa rồi...tất cả đều theo nhịp dàn nhạc.”*  + Ở cuối VB: *“Bốn người thợ phụ vui mừng nhảy múa”*  *­­*=> Chức năng của đoạn văn:  - Chỉ dẫn việc tổ chức hoạt động của diễn viên trên sân khấu như chỉ dẫn thời điểm ra sân khấu của ‘bốn chú thợ phụ”, hành động họ cần thực hiện (*hai chú cởi tuột quần cộc của ông Giuốc-đanh, hai chú thì lột áo ngắn rồi họ mặc bộ lễ phục mới vào cho ông);* hành động mà diễn viên diễn vai ông Giuốc-đanh cần diễn tả (*đi lại giữa đám thợ, phô áo mới cho họ xem có được không. Cởi áo, mặc áo, chân bước, miệng nói, tất cả đều theo nhịp của dàn nhạc)*  - Tác dụng như một màn kịch không lời tập trung thể hiện chủ đề *“ông Giuốc-đanh mặc lễ phục”,* để phô bày một cách tập trung tính cách lố bịch, nhố nhăng trong hành động của các nhân vật, nhất là ông Giuốc-đanh.  + Đoạn văn là một lớp hài kịch/một cảnh quan trọng cho thấy sự sáng tạo độc đáo, đầy dụng ý và hiệu quả của Mô-li-e, nếu thiếu đi cảnh này thì tiếng cười sẽ kém phần mặn mà, sâu sắc. |
| ***NV2:* Các đặc điểm của hài kịch thể hiện trong đoạn trích**  **\* *Thao tác 1:* Tìm hiểu yếu tố nhân vật trong VB**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **HS thảo luận cặp đôi, và thực hiện yêu cầu:** Liệt kê tên các nhân vật trong VB và cho biết:  - Các nhân vật ấy là hiện thân cho “cái cao cả” hay “cái thấp kém”?  - Tiếng cười chủ yếu hướng đến nhân vật nào?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - HS báo cáo kết quả;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức .  **\* *Thao tác 2:* Tìm hiểu yếu tố hành động, xung đột và các thủ pháp trào phúng trong VB**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **Cả lớp chia thành 4 nhóm:**  **- Nhóm 1, 2:** Tìm hiểu hành động và xung đột kịch qua việc hoàn thành **PHT 04.**  **- Nhóm 3, 4:** Tìm hiểu thủ pháp trào phúng qua việc hoàn thành **PHT 05**.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận nhóm trong 7 phút.  - Trình bày sản phẩm ra tờ A0.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - HS báo cáo kết quả.  - GV gọi HS nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức . | **2. Các đặc điểm của hài kịch thể hiện trong đoạn trích**  **a. Nhân vật**  - Tên các nhân vật trong VB: Ông Giuốc-đanh, phó may, thợ phụ.  - Các nhân vật trong VB đều đại diện cho cái thấp kém. Mỗi nhân vật “thấp kém” theo một kiểu riêng. Ví dụ: Ông Giuốc-đanh đại diện cho cái thấp kém của kẻ háo danh, thích học đòi làm sang; phó may thấp kém theo kiểu ma mãnh, bịp bợm, làm ăn giả dối; thợ phụ thấp kém theo kiểu nịnh bợ để kiếm chác.  - Tiếng cười hướng đến tất cả các nhân vật nhưng chủ yếu hướng đến nhân vật ông Giuốc-đanh, cụ thể là hướng đến thói học đòi làm sang lố bịch của ông Giuốc-đanh  => **Kiểu xung đột trong VB:** xung đột giữa “cái thấp kém” với “cái thấp kém” vì tất cả các nhân vật từ hai phía của xung đột – cả nhân vật ông Giuốc-đanh và các nhân vật phó may, thợ phụ đều đại diện cho “cái thấp kém”  **b. Hành động và xung đột hài kịch**   |  |  | | --- | --- | | **Hành động và xung đột** | **Giữa ông Giuốc-đanh và phó may** | | **Xung đột liên quan đến hành vi (1) của phó may: Mua bít tất quá chật** | | | Các hành động nảy sinh xung đột (1) | - Phó may:  + Hành vi (1); ăn bớt tiền (mua bít tất chật).  - Ông Giuốc-đanh:  + Hành vi/lời thoại: kêu than, trách móc, bực dọc khi thử bít tất chật bị đau chân. | | Các hành động giải quyết cung đột (1) | - Phó may:  + Hành vi/lời thoại: lí sự, tìm cách xoa dịu, phủ định về chuyện bít tất chật gây đau chân.  **=> Xung đột (1) được giải quyết** | | **Xung đột liên quan đến hành vi (2) của phó may: May hoa ngược** | | | Các hành động nảy sinh xung đột (2) | - Phó may:  + Hành vi (2) may hoa ngược, lời thoại ba hoa, khoác lác về chất lượng bộ lễ phục.  - Ông Giuốc-đanh:  + Hành vi/lời thoại; ngờ vực, chất vấn về hoa trên áo phạm lỗi may ngược. | | Các hành động giải quyết xung đột (2) | - Phó may:  + Hành vi/lời thoại: dùng danh nghĩa “quý phái” để lừa bịp, che giấu sự cẩu thả gây sai sót, ve vuốt thói “học làm sang” của ông Giuốc-đanh, biến sai thành đúng.  - Ông Giuốc-đanh:  + Hành vi/lời thoại: chuyển từ bực bội sang hài lòng, từ chê sang khen.  **=> Xung đột (2) được giải quyết** | | **Xung đột liên quan đến hành vi (3) của phó may: Ăn bớt vải** | | | Các hành động nảy sinh xung đột (3) | - Phó may:  + Hành vi (3): ăn bớt vải của ông Giuốc-đanh (“gạn” vải may lễ phục của ông Giuốc-đanh để may áo cho bản thân.)  - Ông Giuốc-đanh:  + Hành vi/lời thoại: phát hiện và phàn nàn về việc phó may ăn bớt vải của mình để may áo cho hắn. | | Các hành động giải quyết xung đột (3) | - Phó may:  + Hành vi/lời thoại: lấy lí do vải tốt, đẹp và dùng từ ngữ lập lờ (“gạn”) để che đậy việc ăn bớt vải, đánh lạc hướng ông Giuốc-đanh bằng cách chuyển đề tài sang việc khác (thử lễ phục).  - Ông Giuốc-đanh:  + Hành vi/lời thoại: chưa kịp phản ứng về việc vải bị ăn bớt trắng trợn đã bị mê hoặc bởi việc thử lễ phục “đúng thể thức” (theo cách thức mặc lễ phục cho các nhà quý phái).  **=> Xung đột (3) được giải quyết.** |   => Hành động và xung đột kịch đều làm nổi bật lên thói thích “học đòi làm sang” của ông Giuốc-đanh. Là “trưởng giả học làm sang”, ông ta tự biến mình thành kẻ lố bịch hoặc dễ dàng bị người khác xỏ mũi, biến ông ta thành lố bịch.  **c. Thủ pháp trào phúng:**  + **Thủ pháp phóng đại:** có tác dụng tô đậm, chế giễu sự ngớ ngẩn của ông Giuốc-đanh: ông tin vào một điều rất vô lí rằng: hoa may ngược trên lễ phục là “mốt” thời thượng, hay sở thích của những người quý phái.  **+ Thủ pháp lặp lại và tăng tiến được sử dụng ở cả 2 phần của VB:**  ++Ở phần đầu, trong các cuộc thoại của ông Giuốc-đanh với phó may, có ít nhất 3 lần ông Giuốc-đanh phát hiện ra sự gian dối bịp bợm của phó may (bít tất mua quá chật, hoa trên áo bị may ngược, vải bị ăn cắp trắng trợn), nhưng chỉ cần phó may giải thích rằng phải như thế mới đúng mốt, mới sang trọng, quý phái,...thì ông ta lập tức hết ngờ vực, thậm chí còn tỏ ra hài lòng. *(Ồ!Thế thì bộ áo này may được đấy)*  => Trong ba lần ấy, sự bịp bợm trắng trợn của phó may lần sau cao hơn lần trước, tạo nên sự tăng tiến, cho thấy ông Giuốc-đanh càng về sau càng bị lừa bịp dễ dàng hơn, phi lí hơn.  ++ Ở phần sau, thủ pháp tăng tiến tiếp tục được sử dụng: ba lần các chú thợ phụ thay đổi cách xưng hô nịnh ông Giuốc-đanh, gọi ông ta là *“ông lớn” – “cụ lớn” – “đức ông”;* số tiền thưởng càng lúc càng hào phóng theo từ ngữ tôn xưng càng lúc càng cao => Điều đó cho thấy bản chất thấp kém, háo danh đến mức mù quáng của ông Giuốc-đanh càng lúc càng trầm trọng  + **Thủ pháp kéo chậm, phóng đại sự lố bịch bằng những động tác cơ thể theo nhịp điệu:** Đoạn văn chỉ dẫn sân khấu (được in nghiêng ở giữa VB) là một màn lố bịch hóa nhân vật đầy ấn tượng  => Tất cả đều có tác dụng khơi sâu chủ đề của màn kịch. |
| ***NV3: Tìm hiểu về các nhân vật trong đoạn trích***  **\* Thao tác 1: Tìm hiểu nhân vật ông Giuốc-đanh**  **HOẠT ĐỘNG NHÓM BÀN**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV phát phiếu trả lời câu hỏi phiếu số 06 (Tìm hiểu nhân vật ông Giuốc - đanh) để HS điền nội dung câu trả lời.  **Bước 2: Các nhóm thực hiện nhiệm vụ**  CH tháo gỡ kk:  *- Khái quát về nhân vật ông Giuốc-đanh. Nêu hành động, ngôn ngữ của ông Giuốc-đanh và nhận xét.*  *- Nhận xét về đặc điểm tính cách nhân vật ông Giuốc - đanh. Từ đó, tác giả muốn khắc họa bức tranh nước Pháp thế kỉ XVII ra sao? (câu hỏi dành cho HS giỏi)*  Gv quan sát hỗ trợ, HS vừa thảo luận vừa ghi chép  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV:**  - Yêu cầu đại diện nhóm đứng lên báo cáo trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS:**  - Đại diện 1 nhóm đứng lên trình bày.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.    **Bước 4. Đánh giá, kết luận**  - Nhận xét kết quả hoạt động cho từng nhóm và chỉ ra những điểm còn hạn chế trong hoạt động nhóm.  GV chuẩn hóa kiến thức.  **\* Thao tác 1: Tìm hiểu nhân vật phó may và thợ phụ trong VB**  **HOẠT ĐỘNG CÁ NHÂN**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  HS tóm lược ngắn gọn: vai trò, hành động, ngôn ngữ và đưa ra nhận xét về đặc điểm tính cách của các nhân vật phó may, thợ phụ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS suy nghĩ và thực hiện yêu cầu.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV mời 2 - 4 HS trả lời câu hỏi**  **Bước 4. Đánh giá, kết luận**  GV chuẩn hóa kiến thức. | **3. Các nhân vật trong đoạn trích**  **a. Nhân vật ông Giuốc-đanh**  **- Khái quát về nhân vật:**  + Là con một nhà buôn giàu có, làm ăn phát đạt ⇒ ông muốn trở thành quý tộc. Vì ngu dốt, ngờ nghệch, bị những kẻ bịp bợm vào xâu xé, trục lợi.  ⇒ Có ước muốn hão huyền trong khi bản thân không có khả năng.  **- Hành động:**  + Đặt tên phó may làm những thứ liên quan đến trang phục quý tộc và phó may mang bộ trang phục đến nhà:  ++ Tỉnh táo nhận ra việc phó may ăn bớt tiền bằng việc mua đôi bít tất chật, lợi dụng kiếm chác nhưng chỉ bằng vài lời xuề xòa, bịp bợm của phó may mà ông Giuốc-đanh cũng cho qua; phát hiện ra việc phó may may hoa ngược nhưng khi phó may bịa ra lý lẽ rằng người quý tộc đều mặc vậy ⇒ thuận ý liền tin ngay; phát hiện ra phó may ăn bớt vải của mình nhưng khi phó may khen vải đẹp nên gạn lại một chiếc áo để mặc ⇒ không hề giận nữa.  ⇒ Tình huống kịch bất ngờ, thú vị ⇒ Chỉ vì quá ham muốn học làm sang nên mất khôn, ngờ nghệch ⇒ trở nên nực cười.  + Hành động mặc lễ phục:  ++ Những tên thợ phục mặc lễ phục cho ông, ông đi đi lại lại phô cái áo mới, đều bước theo điệu nhạc thật chẳng khác nào chú hề.  ++ Những lời đối thoại của ông Giuốc-đanh với bọn thợ phụ, chúng gọi ông là “ông lớn”, “cụ lớn” rồi “đức ông” để moi tiền -> Ông vô cùng thích thú và không hề tiếc túi tiền của mình để cho chúng.  ⇒ **Nhận xét về hành động của** **ông Giuốc-đanh:** Mê muội, ngu dốt, ngờ nghệch, chỉ vì thói đòi học làm sang nên đã bị lợi dụng.  **- Ngôn ngữ của ông Giuốc đanh:** ngờ nghệch, thiếu hiểu biết.  **- Đánh giá về đặc điểm tính cách nhân vật:**  **+** Là người thiếu hiểu biết nhưng lại học đòi làm sang; không hiểu bản chất của từ “sang” mà chỉ học đòi về những hình thức bên ngoài như lễ phục, cách xưng hô; từ đó gây ra những hành động lố bịch, gây cười.  + Khắc họa bức tranh xã hội Pháp thế kỉ XVII chân thực, sinh động: những kẻ trưởng giả “học làm sang” một cách kệch cỡm, ngờ nghệch.  **b. Các nhân vật khác:**  **\* Nhân vật Phó may:**  - Người may lễ phục cho ông Giuốc-đanh  - Hành động: mua bít tất chật để ăn bớt tiền, may hoa ngược, ăn bớt vải để may áo cho mình  - Ngôn ngữ: bịp bợm, lừa lọc, tâng bốc, nịnh bợ để lấp liếm hành vi của mình.  -> Phó may là người ma mãnh, tham lam, làm ăn gian dối, bịp bợm.  \* **Thợ phụ:**  - Những người phụ giúp ông Giuốc-đanh mặc lễ phục.  - Hành động: mặc lễ phục cho ông Giuốc-đanh đúng “thể thức”; *hai chú cởi tuột quần cộc của ông Giuốc-đanh mặc lúc tập kiếm vừa rồi, hai chú thì lột áo ngắn rồi họ mặc bộ lễ phục mới vào cho ông.*  => Hành động tạo ra tình huống hài hước, gây cười cho VB.  - Ngôn ngữ: Dùng lời nói nịnh bợ, tâng bốc, gọi ông Giuốc – đanh là “ông lớn” – “cụ lớn” - “đức ông” để moi tiền  => lợi dụng thói “học đòi làm sang” của ông Giuốc-đanh để trục lợi cho bản thân. |
| ***NV4:* Tìm hiểu về ý nghĩa đoạn trích**  **HOẠT ĐỘNG CÁ NHÂN**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  *- Xác định chủ đề của VB.*  *- Ý nghĩa phê phán và thông điệp mà VB muốn gửi gắm đến người đọc là gì?*  **Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ:**  GV cho HS tự do phát biểu để trình bày chủ đề, ý nghĩa và thông điệp của VB.  - HS ghi lại câu trả lời của mình  - GV quan sát, hướng dẫn học sinh.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV gọi HS báo cáo, chia sẻ - HS trong lớp thảo luận, nhận xét, bổ sung. - GV lắng nghe, quan sát, hướng dẫn.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  GV nhận xét và chuẩn kiến thức. | **4. Chủ đề và ý nghĩa văn bản**  - Chủ đề: Sự tốn kém và lố bịch của ông Giuốc-đanh trong việc mặc lễ phục nhằm thỏa mãn ham muốn “học làm sang”.  - Ý nghĩa VB: Mục đích của văn bản là muốn dùng tiếng cười để phê phán thói háo danh, “học đòi làm sang” một cách kệch cỡm, khoa trương, hình thức. Từ đó, muốn gửi gắm thông điệp: Hãy trân trọng giá trị đích thực của mỗi cá nhân.  . |

**2.3. Hướng dẫn HS Tổng kết**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS

- Khái quát nghệ thuật, nội dung, ý nghĩa của VB.

**b. Nội dung:**

- GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động cá nhân.

- HS làm việc cá nhân, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **HOẠT ĐỘNG CÁ NHÂN**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  ***+*** *Khái quát những đặc sắc về nghệ thuật và nội dung của văn bản “Ông Giuốc-đanh mặc lễ phục”*  *+ Hãy rút ra cách đọc văn bản hài kịch.*  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh: suy nghĩ , trả lời  - Giáo viên: nghe, quan sát, gọi nhận xét  **Bước 3. Báo cáo kết quả**: HS trả lời miệng, trình bày kết quả. HS khác nghe nhận xét, đánh giá  **Bước 4. Đánh giá, kết luận**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá, chốt lại kiến thức. | **IV. TỔNG KẾT**  **1. Nghệ thuật**  - Sử dụng thủ pháp phóng đại, thủ pháp lặp lại và tăng tiến, thủ pháp kéo chậm, phóng đại sự lố bịch bằng những động tác cụ thể tạo nên tiếng cười châm biếm, hài hước sâu sắc và giàu ý nghĩa.  - Xây dựng lời thoại đặc sắc, gây cười.  **2. Nội dung**  - Đoạn trích nói về sự lố bịch và tốn kém của ông Giuốc-danh trong việc mặc lễ phục nhằm thỏa mãn ham muốn “học làm sang”.  - Phê phán “*bệnh*” háo danh, chuộng hình thức, … luôn có trong mỗi con người, mỗi tập thể.    **3. Cách đọc hiểu một văn bản****hài kịch**  - Tìm hiểu **bối cảnh lịch sử, thời đại** ra đời của tác phẩm, các thông tin về tác giả liên quan đến văn bản.  - Tác phẩm/ Văn bản viết về điều gì? Tiếng cười chủ yếu hướng đến nhân vật nào? Phân tích được đặc điểm tính cách của nhân vật.  - Tìm và phân tích được các **yếu tố cơ bản của hài kịch trong văn bản như xung đột kịch, nhân vật, lời thoại, thủ pháp trào phúng, các chỉ dẫn sân khấu**  - Rút ra ý nghĩa thực tiễn của văn bản: văn bản phê phán chế diễu thói hư tật xấu nào trong đời sống  - Cần rút ra cho mình bài học gì để vận dụng vào thực tiễn đời sống. |

**3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a.  Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập GV giao.

**b. Nội dung**: Trả lời câu hỏi, tham gia trò chơi học tập.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ.**

**Gameshow *“Rung chuông vàng mini”***

**GV phổ biến luật chơi:**

- Mỗi người sẽ được phát 3 tấm giấy nhớ cỡ nhỏ (Mỗi tấm 1 màu khác nhau)

Quy ước: + Xanh lá cây: Đáp án A.

+ Hồng: Đáp án B.

+ Vàng: Đáp án C

+ Xanh dương: Đáp án D

**Bước 2:** GV đọc từng câu hỏi; HS cả lớp đứng tại chỗ để tham gia trò chơi.

**Bước 3:**  Sau khi GV đọc xong câu hỏi, HS có 5s để suy nghĩ và chọn đáp án bằng cách giơ tấm giấy nhớ có màu tương ứng đã quy ước.

**Bước 4:** Công bố kết quả.

- Nếu chọn sai đáp án thì ngồi xuống và mất quyền chơi.

- Người thắng cuộc là người ngồi xuống sau cùng hoặc trả lời được tất cả các câu hỏi.

**Câu 1:** Xác định thể loại của tác phẩm có đoạn trích *“Trưởng giả học làm sang”*.

A. Hài kịch

B. Bi kịch

C. Chính kịch

D. Truyện cười

**Câu 2:** Tác giả của văn bản “*Trưởng giả học làm sang*” là ai?

A. Uy-li-am Sếch-xpia

B. Mô-li-e

C. Giuốc-đanh

D. Không xác định được.

**Câu 3:** Nội dung chính của văn bản là gì?

A. Cảnh mặc lễ phục của ông Giuốc-đanh trang trọng, hoành tráng phù hợp với xã hội thượng lưu.

B. Cuộc đối thoại của ông Giuốc-đanh với phó may, thợ phụ về lễ phục của ông Giuốc-đanh. Qua đó, khẳng định vị trí của ông Giuốc-đanh trong xã hội thượng lưu.

C. Việc mặc lễ phục của ông Giuốc-đanh tốn kém và lố bịch nhằm thỏa mãn ham muốn “học làm sang”. Từ đó, phê phán thói học đòi, háo danh trong xã hội.

D. Khắc họa nhân vật ông Giuốc-đanh với thói “học làm sang” để phê phán “bệnh sĩ” trong xã hội.

**Câu 4:** Nội dung đoạn trích liên quan như thế nào với tên vở kịch “Trưởng giả học làm sang”?

A. Liên quan trực tiếp. Đoạn trích nhằm phê phán thói xấu: ham hư danh, học đòi làm sang nhưng thiếu hiểu biết.

B. Có liên quan một phần. Đoạn trích đã phần nào nói lên tính học đòi làm sang của nhân vật ông Giuốc-đanh.

C. Không có liên quan. Đoạn trích không nói gì thói học đòi làm sang của ông Giuốc-đanh

D. Liên quan gián tiếp. Những lời nói, hành động của phó may, thợ phụ cho thấy thói học đòi làm sang của ông Giuốc-đanh.

**Câu 5:** Xác định kiểu xung đột mà tác giả khai thác trong đoạn trích *Ông Giuốc-đanh mặc lễ phục:*

A. Xung đột giữa “cái cao cả” với “cái cao cả”.

B. Xung đột giữa “cái cao cả” với “cái thấp kém”.

C. Xung đột giữa “cái thấp kém” với ‘cái thấp kém”.

D. Xung đột giữa “cái cao cả” với “cái thấp kém” và “cái thấp kém” với “cái thấp kém”.

**Câu 6:** Điểm khác giữa cách trình bày kịch với cách trình bày một truyện ngắn là gì?

A. Sử dụng nhiều thủ pháp chứng minh, lời lẽ mang tính pháp luật.

B. Không phân chia đoạn, không có 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài.

C. Tập trung vào lời thoại là chủ yếu, lời thoại được tách ra gắn với tên nhân vật ở đầu dòng.

D. Tác giả kết hợp miêu tả, biểu cảm trong kịch bản.

**Câu 7:** Lời thoại của các nhân vật trong đoạn trích được xây dựng chủ yếu ở dạng nào?

A. Đối thoại

B. Độc thoại

C. Bàng thoại

D. Cả A, B, C đều đúng

**Câu 8:** Thái độ của ông Giuốc-đanh khi nghe bác phó may giải thích những người quý phái đều mặc áo may hoa ngược như thế nào?

A. Chê chiếc áo may hoa ngược và yêu cầu bác phó may phải may lại.

B. Chấp nhận chiếc áo may hoa ngược và tỏ ý muốn mặc thử nó.

C. Tán thưởng vẻ sang trọng của chiếc áo may hoa ngược.

D. Thắc mắc vì sao những người quí phái lại mặc áo hoa ngược.

**Câu 9:** Mục đích của nhà văn khi khắc hoạ các động tác “cởi áo, mặc áo, chân bước, miệng nói” cả ông Giuốc-đanh đều diễn ra theo nhịp của điệu nhạc?

A. Khắc hoạ sinh động hơn thói học đòi làm sang của ông Giuốc-đanh và tạo nên tiếng cười sảng khoái cho khán giả.

B. Tạo không khí vui nhộn, sinh động cho cảnh mới nhằm thu hút sự chú ý của khán giả.

C. Chế giễu sự kém hiểu biết và quê kệch của ông Giuốc-đanh.

D. Diễn tả cụ thể những động tác, cử chỉ nực cười của ông Giuốc-đanh.

**Câu 10:** Thủ pháp trào phúng trong hài kịch chủ yếu là nghệ thuật phóng đại. Điều đó được thể hiện như thế nào trong văn bản?

A. Hành động phó may mang lễ phục đến cho ông Giuốc-đanh và hành động các chú thợ phụ giúp ông Giuốc- đanh mặc lễ phục.

B. Trong VB, ông Giuốc-đanh có ít nhất 3 lần đã phát hiện ra sự gian dối, bịp bợm của phó may nhưng khi bị phó may lấp liếm thì ông lại hết ngờ vực, tỏ ra hài lòng.

C. Ông Giuốc-đanh tin vào một điều rất vô lí rằng: hoa may ngược trên lễ phục là “mốt” thời thượng hay sở thích của người quý phái; hành động mặc lễ phục lố bịch của ông Giuốc-đanh

D. Được thợ phụ tâng bốc là “ông lớn’ – “cụ lớn” – “đức ông”, ông Giuốc-đanh sẵn sàng tặng tiền thưởng cho họ.

**\*Nhiệm vụ 2:**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ**

**Thảo luận theo kĩ thuật Think – pair – share:** Một số bạn cho rằng nên dùng *Trưởng giả học làm sang* để làm nhan đề cho VB trên; một số khác lại cho rằng nhan đề ông Giuốc-đanh mặc lễ phục mới sát hợp với nội dung của VB. Em tán đồng ý kiến nào? Vì sao?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ, thảo luận để hoàn thành nhiệm vụ.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS thảo luận ghép đôi và cùng nhau chia sẻ.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

Gợi ý: HS trình bày ý kiến của mình. Có thể theo hướng sau:

*- Trưởng giả học làm sang* là nhan đề của vở kịch lớn gồm 5 hồi. Dùng *Trưởng giả học làm sang* làm nhan đề cho hồi này cũng phù hợp (hồi này cũng tập trung thể hiện hành động “học làm sang” của ông Giuốc-đanh).

- Tuy nhiên, ở hồi này, chủ đề “học làm sang” xoay quanh việc học “mặc lễ phục” của ông Giuốc-đanh. Vì thế, dùng nhan đề *Ông Giuốc-đanh mặc lễ phục* có ưu điểm là sát hợp với hành động, tình huống cụ thể.

=> Điều này cho thấy, đối với một VB, tùy góc nhìn, có thể đặt các nhan đề khác nhau.

**4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết bài tập thực tiễn.

**b.** **Nội dung**: HS làm bài tập, thực hiện các yêu cầu của GV.

**c. Sản phẩm**: Chia sẻ của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ**

**Bài tập 1:** Bằng trải nghiệm của bản thân, em hãy nêu một số ý nói về tác hại của thói ưa sĩ diện, háo danh trong xã hội.

**Bài tập 3: Dự án đọc hiểu VB**

* **Tập làm hoạt cảnh:** Yêu cầu HS chọn một đoạn trong văn bản *Ông Giuốc-đanh mặc lễ phục* để đóng kịch.

**Lưu ý:** Tùy theo khả năng của HS, GV chọn 1 số HS tiêu biểu có năng khiếu thích hợp phụ trách, sau đó cho các HS khác tự nguyện đăng kí làm thành viên một trong nhóm kịch.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ, thảo luận để hoàn thành các bài tập.

- GV khích lệ, giúp đỡ.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV gọi một vài HS chia sẻ về bài tập 1.

- Bài tập 2: Dự án

GV gọi đại diện các nhóm báo cáo sản phẩm học tập. (Nếu không đủ thời gian thì có thể để HS báo cáo vào tiết học buổi chiều hoặc tiết ngoại khóa (nếu có)).

**Bước 4: Đánh giá, kết luận**

Gợi ý

Bài tập 1: HS cần chỉ ra được một số ý nói về tác hại của thói háo danh, học đòi làm “sang” trong cuộc sống.

\* Đối với bản thân người có thói háo danh, học đòi làm sang.

- Khiến tâm lí con người trở nên cực đoan, méo mó, quá chú trọng về cái nhìn của người khác và vẻ ngoài của bản thân.

- Dẫn đến các hành vi bắt chước, huênh hoang, khoác lác, nói dối để đắp nặn một vẻ ngoài như ao ước để có được thể diện.

- Đưa bản thân vào một guồng quay nặng nề cho những hư vinh. Ảo tưởng về bản thân khiến họ vỡ mộng; không thể thành công trong cuộc sống.

- trở thành trò cười cho mọi người.

\* Đối với xã hội:

- Khiến người tiếp xúc cảm thấy khó chịu, giao tiếp không thành công.

- Làm cho xã hội tụt hậu, kìm hãm sự phát triển của xã hội.

- Làm lây lan các xu hướng tiêu cực, mất đi vẻ đẹp chân thực, trong sáng của con người.

**HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Thực hiện những nhiệm vụ ở hoạt động vận dụng.

- Làm bài tập:

1/ Em hãy xem một số đoạn kịch của vở kịch *Trưởng giả học làm sang,* đoạn kịch *Cái chúc thư (*trích vở kịch *“Gia tài”* của Vũ Đình Long)

*2/*  Chuẩn bị đọc hiểu VB: *Cái chúc thư* (trích vở kịch *“Gia tài”* của Vũ Đình Long)

**RÚT KINH NGHIỆM**.